

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 10**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100001	QUAN LÊ HOÀNG AN	10A1	
2	100002	NGUYỄN PHÚC CHÂU AN	10A10	
3	100003	DƯƠNG BÌNH AN	10A3	
4	100004	VŨ TRẦN THÁI AN	10A3	
5	100005	HUỖNH VÕ NHẬT AN	10A5	
6	100006	LÊ GIA KHANG AN	10A7	
7	100008	HUỖNH TRỌNG ÂN	10A6	
8	100009	LẠI HOÀNG MAI ANH	10A1	
9	100010	TRẦN XUÂN ANH	10A1	
10	100011	NGUYỄN THỊ KIM ANH	10A10	
11	100012	LÝ NGỌC BẢO ANH	10A2	
12	100013	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	10A2	
13	100014	HỨA CAO NHẬT ANH	10A3	
14	100015	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	10A3	
15	100016	PHẠM BẢO ANH	10A3	
16	100017	ĐÀO HUỖNH ANH	10A4	
17	100018	ĐỖ QUỲNH ANH	10A4	
18	100019	HUỖNH NGỌC LAN ANH	10A4	
19	100020	LƯ NGÔ QUỲNH ANH	10A5	
20	100021	ĐỖ TRUNG ANH	10A6	
21	100022	NGUYỄN QUỲNH ANH	10A6	
22	100023	TRẦN LAN ANH	10A6	
23	100024	KIỀU MINH ANH	10A7	
24	100025	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	10A7	
25	100029	ĐINH MINH ANH	10A9	
26	100030	NGUYỄN ĐOÀN TUẤN ANH	10A9	
27	100031	TRẦN NHỰT VÂN ANH	10A9	
28	100032	TRẦN PHƯƠNG ANH	10A9	
29	100033	NGUYỄN THỊ HẢI BĂNG	10A2	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 11**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100034	NGUYỄN KHÁNH BẰNG	10A4	
2	100035	TRƯỜNG KHÁNH BẰNG	10A6	
3	100036	BÙI THIÊN BẢO	10A2	
4	100037	HUỖNH LÊ CHÍ BẢO	10A5	
5	100038	ĐẶNG TRẦN GIA BẢO	10A6	
6	100039	MAI NGỌC GIA BẢO	10A7	
7	100041	TRẦN XUÂN BÌNH	10A9	
8	100042	HUỖNH HOÀNG PHƯƠNG CA	10A10	
9	100043	VÕ TRẦN THIÊN CÁT	10A4	
10	100044	NGUYỄN THẾ CHÂN	10A4	
11	100045	PHẠM NGUYỄN MINH CHÁNH	10A2	
12	100046	NGUYỄN MINH CHÂU	10A6	
13	100047	SÂM BẢO CHÂU	10A9	
14	100048	TRẦN LÊ BẢO CHÂU	10A9	
15	100049	TRẦN KIM CƯỜNG	10A1	
16	100050	PHẠM HỮU CƯỜNG	10A2	
17	100051	BÙI TRÍ CƯỜNG	10A4	
18	100052	VÕ MINH ĐĂNG	10A5	
19	100053	ĐỖ LÊ CÔNG DANH	10A6	
20	100054	ĐỖ MINH ĐẠT	10A1	
21	100055	LÊ TRƯỜNG TIẾN ĐẠT	10A2	
22	100056	ĐỖ THÀNH ĐẠT	10A3	
23	100057	ÔNG PHÁT ĐẠT	10A4	
24	100058	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A5	
25	100059	ĐINH LÊ TẤN ĐẠT	10A6	
26	100060	PHẠM THÀNH ĐẠT	10A6	
27	100061	TÔN GIA ĐẠT	10A6	
28	100062	CAO THÀNH ĐẠT	10A7	
29	100063	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	10A7	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 12**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100064	PHAN KIẾN ĐẠT	10A7	
2	100065	TRẦN TÂM DI	10A3	
3	100066	TRỊNH THANH DIỆU	10A10	
4	100067	TRẦN PHAN PHONG DINH	10A9	
5	100068	VŨ ĐÌNH ĐỒNG	10A4	
6	100069	PHAN TRỌNG ĐỨC	10A1	
7	100070	VŨ HÀ MINH ĐỨC	10A6	
8	100072	TRẦN THỊ KIM DUNG	10A3	
9	100073	NGUYỄN HOÀNG DUNG	10A4	
10	100074	BÙI TIẾN DŨNG	10A2	
11	100075	LƯƠNG TRÍ DŨNG	10A5	
12	100076	ĐÌNH TẤN DƯƠNG	10A2	
13	100077	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	10A6	
14	100078	ĐÌNH NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	10A2	
15	100079	NGUYỄN QUỐC DUY	10A2	
16	100080	ĐOÀN NGUYỄN BẢO DUY	10A5	
17	100081	TÔ NHẬT DUY	10A6	
18	100082	NGUYỄN THÙY DUYÊN	10A10	
19	100083	HỒ QUỲNH GIAO	10A9	
20	100086	ĐOÀN NGỌC TRÚC HÀ	10A9	
21	100087	ĐÀO NHƯ HẠ	10A5	
22	100088	ĐÌNH TRẦN SƠN HẢI	10A2	
23	100089	TRẦN PHAN NGỌC GIA HÂN	10A1	
24	100090	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC HÂN	10A10	
25	100091	LÂM GIA HÂN	10A10	
26	100092	NGUYỄN GIA HÂN	10A10	
27	100093	TRẦN GIA HÂN	10A10	
28	100094	TRẦN LÊ GIA HÂN	10A10	
29	100095	TRẦN GIA HÂN	10A3	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 13**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100096	PHẠM PHÚC GIA HÂN	10A4	
2	100097	KIM GIA HÂN	10A5	
3	100098	LƯ LÂM BẢO HÂN	10A5	
4	100099	NGUYỄN BẢO HÂN	10A7	
5	100100	PHẠM GIA HÂN	10A7	
6	100103	LƯƠNG NGỌC GIA HÂN	10A9	
7	100104	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	10A9	
8	100105	NGUYỄN THIÊN HÀO	10A3	
9	100106	NGUYỄN PHƯỚC HẢO	10A1	
10	100107	TIÊU ANH HIỆP	10A3	
11	100108	MÃ NGUYỄN ÂU HIẾU	10A2	
12	100109	NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA	10A1	
13	100110	VÕ QUỐC HÒA	10A4	
14	100111	NGUYỄN HUY HOÀNG	10A1	
15	100112	NGUYỄN PHẠM HUY HOÀNG	10A2	
16	100113	CAO HUY HOÀNG	10A7	
17	100114	THỊ PHẠM MINH HOÀNG	10A9	
18	100115	NGUYỄN THÀNH HỌC	10A3	
19	100116	CHIÊM HUÂN HÙNG	10A3	
20	100117	VÕ CHẤN HÙNG	10A4	
21	100118	NGUYỄN THÀNH HÙNG	10A3	
22	100119	PHẠM HUỲNH QUỐC HÙNG	10A4	
23	100123	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	10A2	
24	100124	NGÔ QUỐC HUY	10A10	
25	100125	HUỲNH NHẬT HUY	10A3	
26	100126	LÊ QUANG HUY	10A5	
27	100127	NGUYỄN MINH GIA HUY	10A6	
28	100128	TRẦN DIỆP CHẤN HUY	10A7	
29	100129	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	10A7	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 14**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100130	BÙI HUỖNH VĨ HY	10A1	
2	100131	TRẦN QUANG KHẢI	10A3	
3	100132	PHAN ĐẶNG NHẬT KHẢI	10A4	
4	100133	TRỊNH HOÀNG KHẢI	10A5	
5	100134	PHAN TRẦN HOÀNG KHANG	10A7	
6	100136	HUỖNH NGUYỄN HỮU KHANG	10A9	
7	100137	NGUYỄN KHANG	10A9	
8	100138	KIỀU KIM KHANH	10A5	
9	100139	TRẦN DUY KHANH	10A6	
10	100140	DANH HUỖNH NGÂN KHÁNH	10A1	
11	100141	LÊ GIA KHÁNH	10A10	
12	100142	DƯƠNG QUỐC KHÁNH	10A3	
13	100143	LÊ QUỐC KHÁNH	10A6	
14	100144	PHÙNG ANH KHOA	10A3	
15	100145	HUỖNH VIỆT ĐĂNG KHOA	10A4	
16	100146	NGUYỄN MINH KHOA	10A5	
17	100147	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	10A10	
18	100148	NGUYỄN MINH KHÔI	10A7	
19	100149	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	10A9	
20	100150	TRẦN NGUYỄN DUY KHÔI	10A9	
21	100151	PHẠM THỊ MINH KHUÊ	10A10	
22	100152	TRẦN TRUNG KIÊN	10A10	
23	100153	LÊ TẤN KIỆT	10A6	
24	100154	TRỊNH TUẤN KIỆT	10A7	
25	100156	LÊ THIÊN KIM	10A10	
26	100157	TRẦN GIA KIM	10A2	
27	100158	PHẠM NGUYỄN BẢO LAM	10A1	
28	100159	TRẦN DUY LAM	10A4	
29	100160	TRẦN TƯỜNG LAM	10A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 15**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100161	NGUYỄN HOÀNG LÂM	10A1	
2	100162	DƯƠNG HOÀNG LÂM	10A2	
3	100163	NGÔ TUỆ LÂM	10A4	
4	100164	NGUYỄN HƯƠNG LAN	10A5	
5	100165	NGUYỄN THANH LIÊM	10A10	
6	100166	TRẦN CHÍ LIÊM	10A6	
7	100167	TRẦN THANH LIÊM	10A7	
8	100168	LÊ PHAN KHÁNH LINH	10A1	
9	100169	ĐÀO VŨ NGỌC LINH	10A2	
10	100170	HUỶNH NHẬT LINH	10A7	
11	100171	PHẠM PHƯỚC LỘC	10A3	
12	100172	PHẠM HỮU LỘC	10A4	
13	100173	NGUYỄN TRẦN GIA LỘC	10A5	
14	100174	LÊ TẤN LỘC	10A6	
15	100175	NGUYỄN TRÂM TẤN LỘC	10A7	
16	100177	LÂM NGUYỄN TRƯỜNG LONG	10A1	
17	100178	NGUYỄN VÕ HẢI LONG	10A3	
18	100180	NGUYỄN MINH LUÂN	10A3	
19	100181	TRẦN VIỆT LUYẾN	10A5	
20	100182	BÙI NGỌC MAI	10A7	
21	100184	TRẦN THANH MAI	10A9	
22	100185	LÂM GIA MẪN	10A2	
23	100186	NGUYỄN VĂN MẠNH	10A10	
24	100187	HUỶNH LÊ KHÁNH MINH	10A1	
25	100188	NGÔ CÔNG MINH	10A3	
26	100189	LÊ KHÁNH MINH	10A5	
27	100190	ĐỖ LÊ HỒNG MINH	10A9	
28	100191	TRỊNH NHẬT MY	10A1	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 16**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100192	NGUYỄN TRÀ MY	10A5	
2	100193	NGUYỄN HOÀNG THẢO MY	10A7	
3	100194	NGUYỄN THỊ THẢO MY	10A9	
4	100196	LÊ PHƯƠNG NAM	10A10	
5	100197	NGUYỄN QUỐC NAM	10A9	
6	100198	ĐỖ PHƯƠNG NGÂN	10A1	
7	100199	LÊ NGỌC KHÁNH NGÂN	10A1	
8	100200	THÁI HOÀNG BẢO NGÂN	10A10	
9	100201	LÊ NGUYỄN BẢO NGÂN	10A2	
10	100202	HUỶNH THỊ NGỌC NGÂN	10A5	
11	100203	NGUYỄN NGỌC MỸ NGÂN	10A6	
12	100204	LƯU ĐIỀN BẢO NGHI	10A1	
13	100205	NGUYỄN BẢO NGHI	10A2	
14	100206	KIẾN VĨNH NGHI	10A3	
15	100207	CHÂU MỸ NGHI	10A5	
16	100208	NGUYỄN QUỐC MINH NGHI	10A9	
17	100209	PHAN PHƯƠNG NGHI	10A9	
18	100211	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	10A1	
19	100212	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NGỌC	10A1	
20	100213	NGUYỄN MINH NGỌC	10A1	
21	100214	TRẦN MINH NGỌC	10A10	
22	100215	HUỶNH THANH NGỌC	10A2	
23	100216	MAI BẢO NGỌC	10A2	
24	100217	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	10A2	
25	100218	DƯƠNG ĐOÀN BẢO NGỌC	10A3	
26	100219	ĐẶNG HỒNG NGỌC	10A3	
27	100220	HUỶNH KIM NGỌC	10A4	
28	100221	LƯƠNG BẢO NGỌC	10A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 17**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100222	NGUYỄN ÁNH NGỌC	10A4	
2	100223	TRẦN THANH NGỌC	10A5	
3	100224	TỪ BẢO NGỌC	10A5	
4	100225	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	10A6	
5	100226	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	10A7	
6	100227	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	10A7	
7	100228	ÂU HUỠNH NGỌC	10A9	
8	100229	ĐÀO BẢO NGỌC	10A9	
9	100230	LÊ NGUYỄN NHƯ NGỌC	10A9	
10	100231	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	10A9	
11	100232	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	10A1	
12	100233	DƯƠNG THẢO NGUYỄN	10A2	
13	100234	PHÙNG LÊ THUẬN NGUYỄN	10A3	
14	100235	PHẠM THÀNH NGUYỄN	10A5	
15	100236	NGUYỄN CÁT NGUYỄN	10A6	
16	100237	PHẠM PHÚC NGUYỄN	10A6	
17	100238	HUỠNH NGUYỄN	10A3	
18	100239	NGUYỄN THANH NHÀN	10A3	
19	100240	VÕ NGÔ TRỌNG NHÂN	10A3	
20	100243	LÊ THÀNH KIM NHÂN	10A9	
21	100244	LÊ HOÀNG NHẬT	10A3	
22	100245	ÂU DƯƠNG KHẢ NHI	10A4	
23	100246	HUỠNH THẢO NHI	10A6	
24	100247	LÊ HUỠNH THIÊN NHI	10A7	
25	100249	HOÀNG NGUYỄN YẾN NHI	10A9	
26	100250	NGUYỄN AN NHIÊN	10A6	
27	100251	LÊ QUỲNH NHƯ	10A1	
28	100252	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A1	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 18**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100253	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	10A10	
2	100254	LÊ NGUYỄN HUỲNH NHƯ	10A2	
3	100255	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A7	
4	100257	TRẦN MINH NHỰT	10A10	
5	100258	TRẦN HUỲNH NHỰT	10A4	
6	100259	TRẦN MINH NHỰT	10A6	
7	100260	NGUYỄN HIẾU NGỌC NƯƠNG	10A9	
8	100261	NGUYỄN TIẾN PHÁT	10A2	
9	100262	NGUYỄN HÙNG PHÁT	10A3	
10	100263	TRẦN ĐẶNG ANH PHÁT	10A4	
11	100264	NGUYỄN MINH ĐẠI PHÁT	10A6	
12	100265	ĐOÀN NGUYỄN MINH PHÁT	10A7	
13	100266	PHẠM GIA PHÁT	10A7	
14	100267	TRẦN THẮNG PHÁT	10A9	
15	100268	LÊ HOÀNG PHÚ	10A10	
16	100269	ĐẶNG CHÂU THIÊN PHÚ	10A7	
17	100271	LÊ PHẠM ANH PHÚ	10A9	
18	100272	NGUYỄN GIA PHÚC	10A1	
19	100273	VÕ HOÀNG PHÚC	10A2	
20	100274	LA GIA PHÚC	10A3	
21	100275	VÕ HỒNG PHÚC	10A4	
22	100276	NGUYỄN THỊNH PHÚC	10A5	
23	100277	NGUYỄN TRẦN GIA PHÚC	10A5	
24	100278	LÊ HỒ TRÚC PHƯƠNG	10A1	
25	100279	NGUYỄN NGỌC LAN PHƯƠNG	10A10	
26	100280	PHÙNG QUẾ PHƯƠNG	10A2	
27	100281	TRẦN LAN PHƯƠNG	10A3	
28	100282	THÁI TRƯƠNG Y PHƯƠNG	10A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 19**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100284	BÙI LƯU NHÃ PHƯƠNG	10A9	
2	100285	ĐẶNG MAI PHƯƠNG	10A9	
3	100286	CHÂU ĐẠI QUAN	10A6	
4	100287	LÊ HOÀNG QUÂN	10A1	
5	100288	PHAN MINH QUÂN	10A4	
6	100289	CA NGUYỄN VIỆT QUÂN	10A5	
7	100290	NGÔ KHẢ QUÂN	10A6	
8	100294	DƯƠNG THỐNG QUỐC	10A4	
9	100295	PHAN TRẦN TÚ QUYÊN	10A1	
10	100296	HUỖNH NGỌC XUÂN QUYÊN	10A9	
11	100297	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	10A3	
12	100299	NGUYỄN THỊ DIỆP QUỲNH	10A9	
13	100300	ĐẶNG TRƯỜNG SANG	10A1	
14	100301	SỬ TRƯỜNG SƠN	10A2	
15	100302	NGUYỄN HOÀNG SƠN	10A5	
16	100303	MÃ ĐẠI TÀI	10A1	
17	100304	HUỖNH NGUYỄN BĂNG TÂM	10A1	
18	100305	NGUYỄN NHỰT TÂM	10A5	
19	100306	PHẠM HOÀNG MINH TÂM	10A5	
20	100307	VÕ NGỌC THANH TÂM	10A6	
21	100308	TRƯƠNG VIỆT TÂN	10A7	
22	100310	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG HỒNG THẨM	10A7	
23	100311	LÊ QUỐC THẮNG	10A2	
24	100313	NGUYỄN HOÀI THANH	10A4	
25	100314	PHAN NGỌC THANH	10A5	
26	100315	TƯỜNG PHI TRÍ THÀNH	10A4	
27	100316	ĐOÀN MINH THÀNH	10A5	
28	100317	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	10A2	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 20**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100318	NGUYỄN XUÂN THẢO	10A4	
2	100319	LÊ PHƯƠNG THẢO	10A9	
3	100320	NGUYỄN NGỌC ANH THI	10A10	
4	100321	NGUYỄN THI	10A3	
5	100322	PHAN THANH THIÊN	10A5	
6	100323	TRẦN HỒNG THIỆT	10A4	
7	100324	NGÔ NGỌC TÍN THIỆT	10A6	
8	100325	NGUYỄN LÊ HOÀNG THỊNH	10A1	
9	100326	HỒ PHẠM HUNG THỊNH	10A2	
10	100327	HUỶNH KHANG THỊNH	10A7	
11	100331	ĐỖ MINH THƠ	10A2	
12	100333	MẠC MINH THƯ	10A10	
13	100334	CHÂU NGUYỄN ANH THƯ	10A3	
14	100335	HOÀNG ANH THƯ	10A4	
15	100336	LÊ NGỌC LAN THƯ	10A4	
16	100337	BÙI THỊ ANH THƯ	10A5	
17	100338	NGUYỄN MINH THƯ	10A6	
18	100339	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	10A7	
19	100340	TRẦN NGỌC THƯ	10A7	
20	100342	LÂM GIA THUẬN	10A10	
21	100343	ĐẶNG HÒA THUẬN	10A2	
22	100344	NGUYỄN HỮU THUẬN	10A4	
23	100345	HUỶNH CẨM THÙY	10A10	
24	100346	LƯU PHAN NGỌC THÙY	10A2	
25	100347	LÊ NGỌC HẠ THUYỀN	10A10	
26	100348	TRẦN PHAN BẢO THY	10A3	
27	100349	NGUYỄN HỒNG BẢO THY	10A4	
28	100350	PHẠM NGUYỄN LAM THY	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 21**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100351	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC TIỀN	10A9	
2	100352	VŨ MẠNH TIẾN	10A2	
3	100354	VÕ NGỌC TOÀN	10A3	
4	100355	ĐINH ĐẶNG HUYỀN TRẦN	10A1	
5	100356	LÊ NGUYỄN BẢO TRẦN	10A2	
6	100357	LÝ NGỌC TRẦN	10A2	
7	100358	TRƯƠNG BẢO TRẦN	10A5	
8	100359	LÊ THANH BẢO TRẦN	10A6	
9	100360	PHÙNG NHÃ TRẦN	10A7	
10	100361	VŨ NGỌC KHÁNH TRẦN	10A7	
11	100362	NGUYỄN BẢO TRẦN	10A9	
12	100363	ĐỖ NGỌC TRIẾT	10A3	
13	100364	LÊ MINH TRIẾT	10A6	
14	100365	LÊ BÌNH TRỌNG	10A4	
15	100366	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	10A5	
16	100367	TRẦN NGỌC THANH TRÚC	10A1	
17	100368	ĐẶNG THỊ THANH TRÚC	10A10	
18	100369	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	10A6	
19	100370	MAI LÂM THANH TRÚC	10A7	
20	100371	TRƯƠNG LÝ KHÁNH TRUNG	10A4	
21	100372	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	10A6	
22	100373	PHAN ANH TÚ	10A10	
23	100374	TRẦN VIỆT TÚ	10A7	
24	100375	LÊ HỮU TUẤN	10A6	
25	100376	HUỲNH LƯƠNG LAM TUỆ	10A5	
26	100377	NGUYỄN THIÊN TƯỜNG	10A10	
27	100378	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	10A2	
28	100379	NGUYỄN MAI CÁT TƯỜNG	10A3	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC**

**KHỐI 10 - PHÒNG 22**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100380	LƯU VĨNH TUƠNG	10A5	
2	100382	NGUYỄN THÁI UYÊN	10A10	
3	100383	NGÔ MỸ UYÊN	10A5	
4	100385	NGUYỄN KHÁNH VIỆT	10A3	
5	100386	NGUYỄN QUANG VINH	10A10	
6	100387	TRẦN VŨ PHƯỚC VĨNH	10A3	
7	100388	TRẦN CHÍ VĨNH	10A7	
8	100389	PHAN HOÀNG VŨ	10A1	
9	100390	NGUYỄN TRÌNH LONG VŨ	10A2	
10	100391	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀN VŨ	10A7	
11	100392	LÝ HOÀNG YẾN VY	10A1	
12	100393	PHAN THÁI VY	10A1	
13	100394	BÙI THẢO VY	10A10	
14	100395	HUỖNH THANH VY	10A2	
15	100396	BÙI TƯỜNG VY	10A4	
16	100397	HUỖNH LÊ PHƯƠNG VY	10A4	
17	100398	NGUYỄN HOÀNG KHẢ VY	10A5	
18	100399	ĐÌNH HỒNG TƯỜNG VY	10A6	
19	100400	LÊ BẢO VY	10A7	
20	100401	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG VY	10A7	
21	100402	TRỊNH NGỌC THÚY VY	10A7	
22	100403	VŨ HOÀNG YẾN VY	10A9	
23	100404	TRẦN THỊ NHƯ Ý	10A10	
24	100405	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A5	
25	100407	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	10A9	
26	100408	LÊ THỊ HỒNG YẾN	10A10	
27	100409	TỔNG KIM YẾN	10A6	
28	100410	HUỖNH NGỌC XUÂN YẾN	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**